TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HC-PT
Ngày: 18/3/2026
V/v: "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Phước Hoà

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long

ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 246/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2025/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị người khởi kiện kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 572/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nông Văn M1; Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H; Địa chỉ: 5 Q, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Duy H1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị X; Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Công ty TNHH MTV L, Địa chỉ: B N, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông*** Phạm Hữu H ***trình bày:***

Tháng 5/2024, ông Nông Văn M1 nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E.

Ngày 14/6/2024, ông M1 đến Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E để đối thoại các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, cụ thể là việc kiểm đếm đất và tài sản gắn liền với đất không có sự tham gia của ông M1 nhưng UBND huyện không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc mà tự kiểm đếm và nhận hồ sơ (Phương án, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất).

Ngày 19/6/2024 – ngày 03/7/2024, UBND huyện E tiến hành kiểm đếm theo quy định của pháp luật. Ngày 22/8/2024, UBND xã C ban hành Quyết định xác nhận nguồn gốc đất cho ông M1.

Ông Nông Văn M1 bị thu hồi các thửa đất số 130, 122, 118, 112, 107, 105, 32, 41, 88, 85, tờ bản đồ số 10 thuộc Thôn F, xã C, huyện E để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E. Toàn bộ diện tích đất này đều do ông M1 khai phá vào năm 1996, được canh tác ổn định và là nguồn thu nhập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của ông M1 để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Nếu trường hợp thu hồi đất thì phải bồi thường cho gia đình ông theo đúng quy định, cụ thể:

Hộ gia đình ông M1 từ H, Cao Bằng chuyển vào xã C sinh sống từ năm 1996 (cơ quan công an xác nhận) để khai phá đất và sản xuất vào mục đích nông nghiệp từ đó đến nay. Ông M1 là hội viên Hội nông dân từ năm 2002, con ông M1 là bà Nông Thị H2 có khai sinh tại địa phương từ năm 2001, ông M1 đăng ký kết hôn vào năm 2002. Gia đình ông M1 trực tiếp sản xuất nông nghiệp và dựa vào sản xuất nông nghiệp để sinh sống, không có nghề nghiệp gì khác. Các thửa đất nêu trên đã được ông M1 khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1996 đến nay. Được cán bộ thôn qua các thời kỳ làm chứng và thời điểm tạo lập cây trồng, canh tác ổn định được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn huyện E xác định. Quá trình sử dụng đất không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai.

Ngoài ra, nếu là đất lấn chiếm thì căn cứ khoản 1 Điều 75; khoản 2 Điều 77 Luật đất đai. Điều 20; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, thì đối với một số tài sản trên đất được gia đình ông M1 tạo lập sau năm 2013 vẫn phải được bồi thường. Vì ông M1 không nhận

được Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E nên không biết diện tích đất của gia đình bị thu hồi.

Ngày 14/6/2024, ông M1 nhận được Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 do UBND huyện E ban hành về việc thu hồi đất; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/3/2023, Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 do UBND huyện E ban hành về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm mà cho rằng hộ gia đình ông M1 lấn chiếm đất vào năm 2009 nên chỉ hỗ trợ 50% về đất, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất với tổng giá trị 213.937.624 đồng là không đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình ông M1, đề nghị Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nông Văn M1. Hủy một phần Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E và hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nông Văn M1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Nông Văn M1.

**** Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện*** Ủy ban nhân dân huyện E ***trình bày:***

Về nguồn gốc đất: Căn cứ theo xác nhận số 100/GXN-UBND ngày 16/02/2023 và xác nhận số 118/GXN-UBND ngày 29/3/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Nông Văn M1 thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lấn, chiếm do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty thuê 137.935.686m^2 đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho Công ty sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

Đối với yêu cầu bồi thường về đất: Căn cứ các Điều 64 và Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì đất của hộ gia đình ông M1 đang sử dụng thuộc điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật đất đai *"đ) Đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm;"* nên không được bồi thường về đất.

Về yêu cầu bồi thường tài sản gắn liền với đất: Căn cứ khoản 1 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 thì tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình ông M1 thuộc trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất.

Về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thì diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông M1 có nguồn gốc lấn chiếm đất của Công ty TNHH MTV L nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Về yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Thì diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông M1 không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Vì vậy, đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà*** Hoàng Thị X***:*** Thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** Công ty TNHH MTV L***:*** đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2025/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

"Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 4 Điều 59; Điều 157; Điều 158; điểm a, b khoản 2 Điều 193; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Áp dụng: Các điều 62, 64, 66, 67, 69, 75, 77, 82, 84, 92 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Điều 19, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ *ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1*:*

[1.1] Chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E *về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Nông Văn M1*;*

[1.2] Chấp nhận yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E *về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T *đối với hộ ông* Nông Văn M1*;*

[1.3] Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E*, tỉnh Đắk Lắk là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của* Ủy ban nhân dân huyện E*, tỉnh Đắk Lắk phải phê duyệt lại phương án hỗ trợ về đất đối với các thửa đất số 41, 88, 32, 105, 107, 112, 118, 122 và 130, tờ bản đồ số 10; hỗ trợ vật kiến trúc trên đất và cây trồng trên các thửa đất số 41, 88, 32, 105, 112, 118, 122 và 130 (trừ cây lúa nước, cỏ voi) cho hộ ông* Nông Văn M1 *(kể cả tài sản tạo lập sau thông báo thu hồi đất) theo quy định pháp luật.*

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1 *về việc:*

[2.1] Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E *về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Nông Văn M1*;*

[2.2] Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E *về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Nông Văn M1*;*

[2.3] Bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện E *bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông* Nông Văn M1.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân huyện E *bồi thường về đất, bồi thường tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông* Nông Văn M1 *đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ số 10 tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.".

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025, người khởi kiện ông Nông Văn M1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Thấy người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 58/QĐ-UBND và Quyết định số 59/QĐ-UBND cùng ngày 18/4/2023 về việc thu hồi đất, Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 về việc thu hồi đất, Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc trên đất là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Đối với yêu cầu được bồi thường về đất:

Về nguồn gốc các thửa đất: Các thửa đất của hộ ông Nông Văn M1 bị thu hồi gồm: thửa đất số 130, 122, 118, 112, 197, 105, 32, 41, 88, 85 tờ bản đồ số 10 tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất nêu trên đều nằm trong tổng diện tích 137.935.686m^2 đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho Công ty L thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008. Công ty L cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/7/2008.

Quá trình giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, ông Nông Văn M1 cho rằng những thửa đất đã được gia đình khai hoang, sử dụng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại cấp phúc thẩm, ông M1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc sử dụng đất từ năm 1996.

Quá trình sử dụng đất thì hộ gia đình ông Nông Văn M1 không đăng ký kê khai trong quá trình Nhà nước quản lý đất đai.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định những thửa đất của hộ gia đình ông Nông Văn M1 là lấn, chiếm của Công ty L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M1 về việc phải được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Theo Giấy xác nhận số 118/GXN-UBND ngày 29/3/2023, Giấy xác nhận số 100/GXN-UBND ngày 16/02/2023 và Giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã C thì thửa đất số 41, 88, 85, 32, 105, 112, 122 và 130 có thời điểm sử dụng là tháng 3/2004, thửa đất số 107 có một phần diện tích 266,2m^2 lấn chiếm từ tháng 3/2004 và một phần diện tích 115m^2 lấn chiếm vào năm 2009, thửa đất số 118 có một phần diện tích 827,3m^2 lấn chiếm từ tháng 3/2004 và một phần diện tích 439m^2 lấn chiếm vào năm 2009.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1 đối với thửa đất số 41, 88, 32, 105, 112, 122 và 130, một phần thửa 107 với diện tích 266,2m^2, một phần thửa số 118 với diện tích 827,3m^2 được hỗ trợ với mức 80%, một phần thửa đất số 107 với diện tích 115m^2 và một phần thửa đất số 118 với diện tích 439m^2 được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất là đúng quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường hỗ trợ về cây trồng trên đất:

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn M1 về việc được hỗ trợ cây trồng trên đất bằng 80% giá trị bồi thường đối với cây trồng trên thửa đất số 41, 88, 32, 105, 112, 122, 130, 107.

Đối với cây lúa nước, cỏ voi trên các thửa đất số 105, 122, 130, 88, 112, 118, do đây là cây ngắn ngày nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện E không bồi thường là có căn cứ.

[6] Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Do những thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là hộ gia đình ông Nông Văn M1 lấn, chiếm từ Công ty L nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Nông Văn M1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nông Văn M1. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2025/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nông Văn M1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hoà